

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 05 - 4 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Anh Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 2004; nơi sinh: xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông: không xác định và bà Hoàng Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; Tiền sự:

- Tại Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 10 năm 2022, bị cáo bị Công an xã N, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, (Chưa nộp phạt).

- Tại Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 19 tháng 11 năm 2022, bị cáo bị Công an xã N, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, (Chưa nộp phạt).

- Tại Quyết định số 1014/QĐ-UB ngày 30 tháng 11 năm 2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã N áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, (Chấp hành xong ngày 28 tháng 02 năm 2023).

Nhân thân: Tại Quyết định số 101/QĐ-XPHC ngày 07 tháng 10 năm 2021, bị cáo bị Công an xã N, thành phố P xử vi phạm hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi “đánh nhau”, (Đã được xóa).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 8 năm 1999; Nơi sinh: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 đi bộ đội đóng quân tại Trung đoàn 18, sư đoàn C1 tại Bắc Giang đến 2020 xuất ngũ trở về địa phương.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Duy H2, sinh năm 1986; cư trú tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2023, Nguyễn Anh Đ đi bộ lang thang tại khu vực vòng tròn B, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm mua ma túy vừa để sử dụng vừa đem đi bán lại kiếm lời để chi tiêu cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua được của một người đàn ông dáng vẻ giống nghiện (Đ không rõ nhân thân, lai lịch) 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong có chứa ma túy Ke và 01 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 01 viên ma túy Kẹo với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu trong người rồi đi chơi quanh khu vực phường X, thành phố P.

Đến khoảng 01 giờ 25 phút ngày 16 tháng 12 năm 2023, khi Đ đang chơi ở khu vực phường X, thành phố P thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0988.383.610 của Nguyễn Văn L đến số thuê bao 0345.875.790 của Đ hỏi mua ma túy K và K1 thì Đ đồng ý. Hai bên thống nhất hẹn nhau ở công nhà nghỉ Q thuộc phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua ma túy.

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 16 tháng 12 năm 2023, Đ đi taxi của một người không quen, không rõ hãng taxi, không rõ biển kiểm soát từ phường X, thành phố P đến chỗ hẹn để giao dịch mua ma túy. Tại đây, Đ đã bán cho L 01 túi ma túy Ke và 01 túi ma túy Kẹo với giá 1.500.000 đồng. Khi Đ và L vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, vật chứng:

- T tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn L: 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong có chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 01 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 01 viên nén màu trắng bề mặt có chữ NETFLIX, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2. L khai nhận là ma túy vừa mua của Đ để sử dụng.

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Anh Đ số tiền 1.500.000 đồng, Đ khai nhận đây là số tiền L vừa trả cho Đ để mua ma túy.

- Thu giữ của Nguyễn Anh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI: 359305060382801, lắp sim số 0345.875.790.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI: 35385109896346, lắp sim số 0988.383.610, mặt trước và sau bị nứt vỡ.

- Thu giữ 100ml mẫu nước tiểu của Đ và L để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3402/KLGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Phòng K3 Công an tỉnh V, kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,2005g (Một phẩy hai không không năm gam, không kể bao bì). 01 (một) viên nén màu trắng có trong mẫu ký hiệu A2 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3897g (Không phẩy ba tám chín bảy gam, không kể bao bì)”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 1,1663 gam; A2 = 0,3511 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại kết luận giám định số 3450/KLGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Phòng K3 Công an tỉnh V đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đ, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đ, SN 2004, HKTT: xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Ketamine là chất ma túy nằm ở d mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại 0,00ml mẫu cùng bao gói được niêm phong theo quy định.

Tại kết luận giám định số 3451/KLGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Phòng K3 Công an tỉnh V đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn L, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và K2 trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L, SN 1999, HKTT: phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Ketamine là chất ma túy nằm ở d mục III, STT 40, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong d mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại 0,00ml mẫu cùng bao gói được niêm phong theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSPY ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn L về các tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 02 năm 09 tháng đến 02 năm 10 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 01 năm 9 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam

các bị cáo. Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tr tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an thành phố P, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2023 tại khu vực công nhà nghỉ Q thuộc địa phận phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Anh Đ đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (Ketamine) có khối lượng 1,2005 gam và 01 viên ma túy (MDMA) có khối lượng 0,3897 gam cho Nguyễn Văn L với giá 1.500.000 đồng thì bị Công an thành phố P bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng ma túy Ketamine, MDMA của Phòng K3 - Công an tỉnh V,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, **MDMA** hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi đua đòi ngang nhiên mua ma túy (Ketamine, MDMA) với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã 02 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã từng có thời gian đi bộ đội, đóng quân tại Trung đoàn 18, sư đoàn C1 tại Bắc Giang nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người đàn ông Đ khai đã bán ma túy cho Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Văn L làm nghề tự do không có thu nhập, tài sản do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu của Nguyễn Anh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng thu của Nguyễn Văn L là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách nhà nước.

Đối với mẫu A1= 1,1663 gam; mẫu A2=0,3511 gam ma túy và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 16 tháng 12 năm 2023.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 07 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 16 tháng 12 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Anh Đ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu của bị cáo Nguyễn Anh Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng thu của bị cáo Nguyễn Văn L để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1= 1,1663 gam; mẫu A2=0,3511 gam ma túy và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 56 lập ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- THADS TP.Phúc Yên;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ

